

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án đường giao thông Bình Lương đi thôn Thanh Xuân, xã Hóa Quỳ,
huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa của Ban quản lý dự án
đầu tư xây dựng huyện Như Xuân**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 21/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Như Xuân về chủ trương đầu tư dự án Đường giao thông Bình Lương đi thôn Thanh Xuân, xã Hóa Quỳ, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

Xét Văn bản số 7603/STNMT-BVMT ngày 18/8/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo ĐTM dự án đường giao thông Bình Lương đi thôn Thanh Xuân, xã Hóa Quỳ, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1063/Tr-STNMT ngày 29/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án đường giao thông Bình Lương đi thôn Thanh Xuân, xã Hóa Quỳ, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Xuân (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án đường giao thông Bình Lương đi thôn Thanh Xuân, xã Hóa Quý, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Xuân.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Như Xuân, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Xuân và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Hóa Quý (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án đường giao thông Bình Lương đi thôn Thanh Xuân, xã Hóa Quý,
huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng
huyện Như Xuân

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Đường giao thông Bình Lương đi thôn Thanh Xuân, xã Hóa Quý, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.
- Địa điểm thực hiện: Địa bàn xã Hóa Quý và xã Bình Lương, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Xuân.
- + Người đại diện: Ông Lê Văn Long. Chức vụ: Giám đốc
- + Địa chỉ: thị trấn Như Xuân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất.

- Phạm vi: Dự án đường giao thông Bình Lương đi thôn Thanh Xuân, xã Hóa Quý, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa nằm trong địa phận xã Hóa Quý và xã Bình Lương, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Dự án gồm có 2 tuyến, tổng chiều dài là 2923,62m; trong đó:

- + Tuyến 1, chiều dài $L=1530,0m$, điểm đầu: Km0+00 tiếp giáp với đường bê tông, điểm cuối Km1+530,0 tiếp giáp với đường bê tông;
- + Tuyến 2, chiều dài $L=1393,62m$, điểm đầu: Km0+00 tiếp giáp với tuyến 1 tại D8, điểm cuối Km1+393,62 tiếp giáp với đường bê tông, thuộc thôn Thanh Xuân, xã Hóa Quý, huyện Như Xuân

- Quy mô: Xây dựng 2 tuyến đường với tổng chiều dài 2923,62m; Bề rộng nền đường: $B_{nền} = 7,50m$; Bề rộng mặt đường: $B_{mặt} = 5,50m$; Bề rộng lề đường: $B_{lề} = (2 \times 1,0)m = 2,0m$.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án gồm: Giải phóng mặt bằng; thi công mặt đường; thi công nền đường; thi công xây dựng hệ thống thoát nước ngang đường; thi công hệ thống an toàn giao thông.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường.

Các tác động chính của dự án chỉ phát sinh chủ yếu trong giai đoạn xây dựng, cụ thể: Từ các hoạt động giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, đào đắp nền đường, mặt đường, thi công công thoát nước, hoạt động vận

chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng,... Các hoạt động này sẽ phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung,... tác động đến hoạt động giao thông khu vực, đến người dân và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác,...

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh (giai đoạn xây dựng)

3.1. Nước thải, khí thải:

a. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng $1,25\text{m}^3/\text{ngày}$, trong đó: nước thải rửa tay chân, tắm giặt $0,7\text{m}^3/\text{ngày}$; nước thải nhà vệ sinh $0,4\text{m}^3/\text{ngày}$; nước thải nhà bếp $0,15\text{m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu: chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải rửa thiết bị thi công hạng mục công trình, làm mát máy có khoảng $3,1\text{m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu gồm: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công có lưu lượng $115\text{m}^3/\text{giờ}$. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:

Trong giai đoạn thi công xây dựng bụi, khí thải phát sinh trong quá trình đào đắp; phương tiện thi công; phương tiện vận chuyển; trút đổ nguyên vật liệu, thi công nền đường, mặt đường, ... Thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, SO₂, NO₂, hơi xăng,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- *Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn sinh hoạt:* Phát sinh khoảng $12,5\text{kg}/\text{ngày}$ chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn xây dựng thông thường:*

- Chất thải từ thực vật phát quang là 23tấn, thành phần là cây bụi, cỏ, cành lá cây tươi.

- Chất thải là bùn đất hữu cơ, đất thanh thải là 7587m^3 , thành phần là đất bóc phong hóa, đất không thích hợp đắp.

- Chất thải rắn xây dựng phát sinh trong quá trình thi công xây dựng 483 tấn đá, cát và vật liệu xây dựng khác (sắt, vôi vụn, nhựa, ván gỗ), chất thải vỏ bao bì xi măng là 0,8 tấn.

- *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:*

+ Khối lượng chất thải rắn nguy hại khoảng $5\text{kg}/\text{tháng}$, chủ yếu là dẻ lau dính dầu, pin, bóng đèn neon;

+ Khối lượng dầu thải từ các phương tiện thi công: Chỉ phát sinh lượng nhỏ và không thường xuyên do sửa chữa nhỏ tại công trường.

3.3. Tiếng ồn, độ rung:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường.

3.4. Các tác động khác:

- Chiếm dụng đất lúa, đất ở, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất, đất giao thông, đất thủy lợi... Việc thu hồi đất trên ảnh hưởng tới các hộ dân bị mất đất ở, đất sản xuất nông lâm nghiệp, đất canh tác, ảnh hưởng hoạt động tưới tiêu thủy lợi, khu vực.

- Trong quá trình thi công cống và hệ thống thoát nước phát sinh các tác động tới hệ sinh thái khu vực, tiêu thoát nước khu vực, ảnh hưởng đến nguồn nước mặt.

- Các rủi ro, sự cố môi trường: sự cố tai nạn lao động quá trình thi công; sự cố cháy nổ trong quá trình thi công; sự cố tai nạn giao thông đường bộ;...s

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư (giai đoạn xây dựng)

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

a. Nước thải sinh hoạt:

- Nước thải vệ sinh công nhân trên công trường, đơn vị thi công thuê 02 nhà vệ sinh để thu gom và thuê đơn vị vận chuyển xử lý 2 ngày/lần.

- Nước thải tắm rửa tay chân: Đơn vị thi công xây dựng 01 hố lửng 4m³ (kích thước bể xây dựng 2m x 2m x 1,0m, đồng thời là bể lửng nước vệ sinh thiết bị; kết cấu bể: đất đầm chặt, thành và đáy được lót bạt HDPE) và lửng nước thải sau đó tái sử dụng chống bụi khu vực công trường.

- Nước thải nhà bếp: Đơn vị thi công lắp đặt 1 bể tách mỡ có thể tích khoảng 200 lít, bằng nhựa composit hoặc inox. Nước thải nhà bếp được thu gom và dẫn vào bể tách mỡ sau đó nước được dẫn bể thu gom tại khu vực kho tạm với dung tích 4m³ (kích thước bể xây dựng 2m x 2m x 1,0m, đồng thời là bể lửng nước vệ sinh thiết bị; kết cấu bể: đất đầm chặt, thành và đáy được lót bạt HDPE) và tận dụng để bơm chống bụi khu vực công trường thi công dự án. Váng dầu mỡ được nhà thầu gạn váng dầu vào xô rác tập trung chung với chất thải sinh hoạt, sau đó thuê đơn vị dịch vụ môi trường địa phương vận chuyển xử lý theo quy định.

b. Nước thải xây dựng:

- Nước thải vệ sinh thiết bị: Đơn vị thi công xây dựng 01 khu vệ sinh thiết bị và 01 hố lửng 4m³ để thu gom và xử lý (kích thước bể xây dựng 2m x 2m x 1,0m, đồng thời là bể lửng nước vệ sinh thiết bị; kết cấu bể: đất đầm chặt, thành và đáy được lót bạt HDPE) tại khu vực lán trại để loại bỏ chất rắn lơ lửng và dầu mỡ. Nước có thể tận dụng tưới nước chống bụi hoặc thải ra hệ thống thoát nước của khu vực; váng dầu mỡ được thu gom, lưu giữ và xử lý cùng với chất thải nguy hại.

c. Nước mưa chảy tràn:

- Tạo các rãnh thoát nước tạm thời tại các vị trí trũng thấp để thoát nước, tránh tình trạng ngập úng. Cuối rãnh thoát nước bố trí hố lắng để lắng và loại bỏ đất, cát, rác thải vương vãi,...

- Tại khu vực đổ thải, đổ thải đến đâu thực hiện đầm nén, san gạt, lu lèn đến đó để phòng tránh nước mưa chảy tràn cuốn theo đất, cát ra môi trường.

- Quét dọn vệ sinh sau mỗi ngày làm việc hạn chế các chất ô nhiễm bị cuốn theo nước mưa làm ô nhiễm nguồn nước.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính... theo quy định, công nhân phải được bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý.

- Đối với hoạt động đào đắp, hoạt động đổ thải, thực hiện trút đổ đến đâu, san gạt lu lèn đến đó để giảm bụi khuếch tán vào môi trường.

- Thường xuyên phun nước dập bụi tại khu vực thi công và tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu. Tần suất phun nước 04 lần/ngày và tăng số lần phun nước trong điều kiện thời tiết khô hanh tại một số vị trí nhạy cảm như tuyến đường qua các khu dân cư lân cận, nơi tập trung đông người.

- Các xe vận tải chuyên chở nguyên vật liệu cho quá trình thi công xây dựng phải có bạt che kín thùng xe, xe chở bùn thải phải được gia cố thùng xe bằng bạt HDPE. Phun nước rửa sạch bùn đất dính bám trên lốp xe trước ra khỏi công trường.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý CTR thông thường

a. Đối với CTR sinh hoạt:

- Trang bị và sử dụng 03 thùng đựng rác 20 lít gồm: 1 thùng màu xanh, 1 thùng màu vàng, và 1 thùng màu trắng. Thùng đựng rác có nắp đậy che chắn, tránh mưa, nắng và không bị động vật xâm phạm. Đặt 3 thùng tại khu lán trại công nhân để chứa chất thải sinh hoạt phát sinh hàng ngày trên khu vực công trường.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đến khu vực bãi chôn lấp chất thải của địa phương với tần suất 2 ngày/1 lần.

b. Đối với CTR xây dựng:

- Các loại chất thải từ phát quang thăm thực vật sẽ được thu gom và hợp đồng với đơn vị tổ chức dịch vụ thu gom rác thải sinh hoạt tại xã Bình Lương vận chuyển và xử lý tại bãi rác huyện Như Xuân;

- Đối với vật liệu là đất, đá, cát rơi vãi được thu gom và san lấp nền đường.

- Đối với chất thải là ván gỗ, vụn sắt, vỏ bao xi măng, được thu gom tận dụng hoặc bán phế liệu.

- Đất thải, đất không thích hợp được vận chuyển đổ tại các Taluy âm, bãi đất thấp trũng dọc theo tuyến trong phạm vi dự án. Trong quá trình đổ thải, chủ dự án chỉ đạo đơn vị thi công thực hiện đổ thải theo đúng vị trí, phạm vi

bãi thải, không đổ chất thải tại các vị trí ngoài phạm vi dự án. Sau khi đổ thải san gạt lu lèn đảm bảo an toàn.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Hợp đồng với cơ sở bảo dưỡng để thay dầu và bảo dưỡng thiết bị, phương tiện tại cơ sở cung cấp dịch vụ.

- Trang bị 01 thùng loại 100 lít/thùng đặt tại lán trại trên công trường để thu gom lưu giữ chất thải rắn nguy hại theo quy định.

- Trang bị 01 thùng loại 50 lít/thùng đặt tại lán trại trên công trường để thu gom lưu giữ chất thải lỏng nguy hại theo quy định.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển xử lý chất thải nguy hại sau khi kết thúc thi công.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung.

- Phương tiện sử dụng trong thi công đúng số lượng, chủng loại, công suất được duyệt và được kiểm tra, chứng nhận về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định.

- Trang bị bảo hộ lao động giảm ồn cá nhân cho công nhân vận hành phương tiện theo quy định.

4.4. Các biện pháp giảm thiểu tác động khác:

4.4.1. Biện pháp giảm thiểu tác động tiếng ồn, độ rung:

- Thi công theo đúng thiết kế, biện pháp tổ chức thi công.

- Sử dụng các thiết bị thi công đạt đăng kiểm trong quá trình thi công; các thiết bị thi công được lắp thiết bị giảm thanh và được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên; các phương tiện vận chuyển không chở quá tải trọng; thực hiện đền bù nếu hoạt động thi công gây hư hại đến công trình.

- Chấp hành đúng quy định của pháp luật về giao thông, an toàn lao động và pháp luật khác có liên quan, không thực hiện các hoạt động làm tăng rủi ro thiên tai mà không có biện pháp xử lý, khắc phục và các hành vi bị nghiêm cấm khác.

4.4.2. Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất:

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và đền bù đất, hoa màu, nuôi trồng thủy sản theo đơn giá vào thời điểm kiểm đếm chi tiết, bảo đảm đủ, kịp thời ngân sách cho công tác giải phóng mặt bằng; thực hiện các biện pháp hỗ trợ ổn định sản xuất, hỗ trợ đào tạo nghề đề xuất trong phương án bồi thường GPMB.

- Đất trồng lúa thuộc loại đất nông nghiệp, Nhà nước có các chính sách bảo vệ đất trồng lúa, hạn chế chuyển đất trồng lúa sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp, đảm bảo an ninh lương thực quốc gia. Vì vậy trong phạm vi dự án yêu cầu chủ dự án phải làm hoàn chỉnh hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa sang đất phi nông nghiệp và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

4.4.3. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động tới hệ sinh thái, đời sống người dân:

- Thực hiện thi công các tuyến cống ngang tại các vị trí mà đoạn tuyến cắt qua trước khi tiến hành thi công; hoàn thành việc cải tạo các cống ngang trước mùa gieo cấy.

- Thông báo tới chính quyền địa phương và người dân khu vực về kế hoạch thi công của dự án để chính quyền địa phương và người dân có kế hoạch canh tác, lấy nước phù hợp trong quá trình thực hiện dự án.

- Ưu tiên sử dụng lao động địa phương; tuyên truyền nâng cao ý thức của cán bộ công nhân viên; phối hợp với cơ quan chức năng bảo đảm an ninh trật tự theo quy định.

4.4.4. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố:

- Sự cố tai nạn giao thông đường bộ: Phân luồng giao thông tại các nút giao thông nối từ công trường với tuyến đường chính của khu vực; lắp đặt biển cảnh báo công trường đang thi công; không vận chuyển nguyên vật liệu vào các khung giờ cao điểm; lắp đặt đèn cảnh báo, biển báo hiệu, hàng rào cảnh báo và bố trí nhân lực hướng dẫn phân luồng giao thông tại khu vực thi công ban đêm.

- Sự cố cháy nổ: Ban hành quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn, trang bị 2 bình bột PCCC tại khu lán trại tạm.

5. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Chỉ được phép triển khai thực hiện thi công các hạng mục dự án theo đúng địa điểm, diện tích, thiết kế được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận và tuân thủ nghiêm các yêu cầu về an toàn trong thiết kế đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến hệ sinh thái, môi trường và các hoạt động kinh tế dân sinh khác khu vực Dự án trong quá trình thi công xây dựng.

- Vận hành đầy đủ, liên tục các công trình xử lý chất thải và thực hiện đầy đủ các biện pháp thu gom và xử lý chất thải rắn trong suốt quá trình hoạt động.

- Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường./.